

Bản án số 78 /2026/HSST

Ngày 18/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sỹ

Bà Phùng Thị Hằng

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4-tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 04/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Quốc T, sinh ngày: 06/6/2001. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Ninh Bình; Số CCCD: 0372010006xx. Nơi cư trú: Xóm G Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Xóm A Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị L. Vợ Nguyễn Thanh P. Con có 02 con. Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N, đến nay có mặt.

2. Vũ Văn T1, sinh ngày: 04/5/1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm K, xã B, tỉnh Ninh Bình; Số CCCD: 0370890099xx. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn Q và bà Lê Thị H1. Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

- Tại Quyết định số 5453/QĐ-CT ngày 14/12/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc để cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng;

- Tại Bản án số 04/2012/HSST ngày 28/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình cũ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Vũ Văn T1 chấp hành xong án phí ngày 18/5/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2018.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 19/6/2020, bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 03/7/2024, bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N đến nay. Có mặt.

3. Trần Văn N, sinh ngày 28/10/1997. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm E, xã K, tỉnh Ninh Bình; Số CCCD: 0370970004xx. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn C và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1979; đều trú tại xóm E, xã K, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Lê Thị T3. Con có 02 con. Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 22/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 06/4/2025, Trần Văn N chấp hành xong Quyết định. Ngày 02/7/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K ra Quyết định số 64/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Văn N, thời hạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2027.

Về nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2019, bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 09/6/2020, bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình cũ xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn H2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Quốc T, Vũ Văn T1, Trần Văn N đều là người sử dụng ma túy và quen biết nhau. Trong đó, Trần Văn Nghĩa L1 đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, thời hạn quản lý từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2027.

Tối 10/12/2025, Phạm Quốc T mời Vũ Văn T1, Trần Văn N đến phòng trọ của T ở xóm A Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình ăn cơm, uống rượu. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/12/2025, sau khi ăn uống xong, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên nói với T1 và N tìm mua ma túy Methamphetamine (các đối tượng gọi là ma túy “Đá”) để về sử dụng. Lúc này, do T1 đang cất giấu sẵn trong túi quần phía trước bên phải của mình 01 túi nilon màu trắng, có khoá zip viền màu xanh bên trong chứa ma túy Methamphetamine mà T1 đã mua được từ trước nên T1 nói với T và Nghĩa là đang có sẵn một ít ma túy rồi T1 lấy túi ma túy trong túi quần đưa cho T để T1, T và N cùng sử dụng. T lấy trong gầm bàn ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T đã chuẩn bị từ trước (được làm bằng 01 vỏ chai nước “STING”, nắp chai đục 02 lỗ, lỗ thứ nhất cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng được nối tiếp với 01 đoạn ống nhựa màu đen, lỗ thứ hai cắm 01 đoạn ống thuỷ tinh hình dấu hỏi, phần đầu ống bên ngoài hình bầu) rồi dùng đoạn ống nhựa màu đen xúc toàn bộ ma túy Methamphetamine trong túi nilon đổ vào trong ống thuỷ tinh. Sau đó, T lấy ra 02 chiếc bật lửa gas, rồi T, T1 và N ngồi tại nền nhà lần lượt tự sử dụng ma túy bằng cách dùng bật lửa đốt dưới đáy bầu thuỷ tinh để làm nóng ma túy, tạo khói và ngậm ống hút để hút khói ma túy vào trong cơ thể. Các đối tượng sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ ngày 11/12/2025 thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an xã Q, tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã thu giữ tại vị trí nền nhà sát cửa ra vào phòng trọ của Phạm Quốc T: 01 chai nước màu trắng, dán mác “STING”, nắp chai màu đen được đục 02 lỗ, lỗ thứ nhất cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 30 cm nối với đoạn ống nhựa màu đen dài 12 cm, lỗ thứ hai cắm 01 đoạn ống thuỷ tinh hình dấu hỏi dài 13 cm, phần đầu ống bên ngoài hình bầu, trong ống thuỷ tinh bám dính muội màu đen; 01 túi nilon màu trắng có khoá zip, mép viền màu xanh, kích thước (1,5x2) cm, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu đen dài 8 cm, một đầu ống được hàn kín, một đầu hở vát chéo, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa gas màu vàng, đầu ra gas được nối với 01 ống kim loại hình trụ rỗng dài 5 cm; 01 bật lửa gas màu đỏ. Phạm Quốc T, Vũ Văn T1, Trần Văn N khai nhận những đồ vật trên là vỏ túi nilon đựng ma túy và các dụng cụ đang dùng để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quốc T, Vũ Văn T1, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh N đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quốc T, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã gửi giám định về ma túy đối với chất muội đen bám dính trong đoạn ống thủy tinh hình dấu hỏi (ký hiệu QT1), chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon (ký hiệu QT2), chất bột màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa màu đen (ký hiệu QT3) đã thu giữ trong phòng trọ của Phạm Quốc T.

Tại Kết luận giám định số 2278/KL-KTHS ngày 18/12/2025, Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *Chất muội đen bám dính ký hiệu QT1, chất bột màu trắng bám dính ký hiệu QT2 và QT3 gửi giám định đều là ma túy Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng Danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã gửi mẫu nước tiểu của Phạm Quốc T (ký hiệu T1), mẫu nước tiểu của Trần Văn N (ký hiệu T2), mẫu nước tiểu của Vũ Văn T1 (ký hiệu T3) để giám định về ma túy. Tại Kết luận giám định số 2279/KL-KTHS ngày 18/12/2025, Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *Tìm thấy ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu T1, T2, T3 gửi giám định.*

Về nguồn gốc ma túy, Vũ Văn T1 khai đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc huyện Y, tỉnh Nam Định cũ vào cuối tháng 11/2025. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Chuyển các vật chứng của vụ án đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án, gồm: 01 đoạn ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu QT1; 01 túi nilon cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu ký hiệu QT2; 01 ống nhựa màu đen cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu ký hiệu QT3 (là những vật chứng do Phòng K Công an tỉnh N hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 03 phong bì); 01 chai nước màu trắng, dán mác màu vàng có chữ “STING”, nắp chai màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 30 cm nối với đoạn ống nhựa màu đen dài 12 cm; 01 bật lửa gas màu vàng, đầu ra gas được nối với 01 ống kim loại hình trụ rỗng dài 5 cm; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT- VKSKV4 ngày 07/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T và Vũ Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 255; Trần Văn N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Văn N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2025. Bị cáo Vũ Văn T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2025. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/12/2025. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 01 đoạn ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu QT1; 01 túi nilon cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu ký hiệu QT2; 01 ống nhựa màu đen cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu ký hiệu QT3 (là những vật chứng do Phòng K Công an tỉnh N hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 03 phong bì); 01 chai nước màu trắng, dán mác màu vàng có chữ “STING”, nắp chai màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 30 cm nối với đoạn ống nhựa màu đen dài 12 cm; 01 bật lửa gas màu vàng, đầu ra gas được nối với 01 ống kim loại hình trụ rỗng dài 5 cm; 01 bật lửa gas màu đỏ. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Văn T1, Trần Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận như sau:

Rạng sáng ngày 11/12/2025, tại phòng trọ của Phạm Quốc T ở xóm A Đ, xã Q, tỉnh Ninh Bình, Phạm Quốc T đã khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng

ma túy; Vũ Văn T1 đã cung cấp ma túy Methamphetamine để tổ chức cho T, T1 và Trần Văn N cùng nhau sử dụng trái phép. Tại thời điểm sử dụng ma túy, Trần Văn N đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy (theo Quyết định số 64/ĐN_CNBB ngày 02/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã K quản lý từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2027 đối với Trần Văn N).

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của;

...”

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Văn T1 phạm tội Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và Trần Văn N phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy thuộc quy định tại điểm b khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các Bị cáo là người nghiện ma túy. Hành vi Tổ chức trái phép chất ma túy và Sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn.

Đối với bị cáo Phạm Quốc T, là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm và công cụ sử dụng ma túy tại nơi ở của mình để cho T1 và N sử dụng ma túy, bị cáo giữ vai trò đầu. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Văn T1 là người cung cấp ma túy cho T và N sử dụng ma túy, bị cáo giữ vai trò thứ hai. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu năm 2011 bị áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; năm 2012 bị kết án 07 năm 06 tháng tù về Tội tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2020, năm 2024 bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T và bị cáo T1 thực hiện với vai trò là đồng phạm.

Xét tính chất mức độ vai trò, nhân thân các bị cáo nên về mức hình phạt của bị cáo T và bị cáo T1 là ngang nhau.

Đối với Trần Văn Nghĩa là người có tiền sự: Tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 22/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 06/4/2025, Trần Văn N chấp hành xong. Ngày 02/7/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K ra Quyết định số 64/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Văn N, thời hạn từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2027. Về nhân thân từ các năm 2019, 2020 đã bị xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù tương xứng đối với tội danh cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, tạo điều kiện để các bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không xử phạt bổ sung các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với các dụng cụ sử dụng ma túy của các bị cáo gồm ông thủy tinh, túi nilon, ông nhựa, chai nước, bật lửa cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là các công cụ phạm tội là các vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số ma túy, Vũ Văn T1 khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ vào cuối tháng 11/2025 do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với Phạm Quốc T và Vũ Văn T1;

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 256a; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với Trần Văn N;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các Bị cáo Phạm Quốc T và Vũ Văn T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Phạm Quốc T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Vũ Văn T1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Trần Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 11/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ sử dụng ma túy gồm:

- 01 đoạn ống thủy tinh và các mảnh vỡ thủy tinh cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu QT1; 01 túi nilon cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu ký hiệu QT2; 01 ống nhựa màu đen cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong của mẫu ký hiệu QT3 (là những vật chứng do Phòng K Công an tỉnh N hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 03 phong bì);

- 01 chai nước màu trắng, dán mác màu vàng có chữ “STING”, nắp chai màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 30 cm nối với đoạn ống nhựa màu đen dài 12 cm;

- 01 bật lửa gas màu vàng, đầu ra gas được nối với 01 ống kim loại hình trụ rỗng dài 5 cm;

- 01 bật lửa gas màu đỏ.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2026 giữa Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình)

3. Về án phí: Các Bị cáo Phạm Quốc T, Vũ Văn T1, Trần Văn N, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình.
- Trại tạm giam
- Phòng THADS khu vực 4- Ninh Bình
- Thi hành án HS Công an tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy